TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐCNTTLH	*Uông Bí, ngày 30 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Lương Văn T và chị Ngô Thị Ngọc D;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề 29/12/2022 về việc yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của anh Lương Văn T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 11/01/2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: anh Lương Văn T, sinh năm 1989, thường trú tại tổ 16A1, khu 5a, phường Q, thành phố Uông Bí;

+ Người bị kiện: chị Ngô Thị Ngọc D, sinh năm 1990, thường trú tại tổ 16A1, khu 5a, phường Q, thành phố Uông Bí;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11/01/2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11/01/2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lương Văn T và chị Ngô Thị Ngọc D.

1.2. Về con chung: Hai bên nhất trí giao con chung Lương Ngọc H (sinh ngày 10/4/2017) cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận giải quyết tài sản chung và không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Anh T, chị D;
- VKSND Tp. Uông Bí;
- UBND p. Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đức